

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Biểu mẫu 18

*Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017
của Bộ Giáo dục và Đào tạo*

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, năm 2019 - 2020
(Về các môn học của từng khóa học, chuyên ngành, thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp)

NGÀNH: CÔNG TÁC XÃ HỘI

1. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
1	Triết học Mác – Lênin	Học phần giúp người học có hiểu biết căn bản, nền tảng, hệ thống về triết học Mác-Lênin. Từ đó, học phần giúp người học biết vận dụng thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp biện chứng duy vật vào việc học tập, nghiên cứu các khoa học cụ thể; đồng thời phân tích và giải quyết được những vấn đề thực tiễn cuộc sống đặt ra, xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước.	3	Học kỳ 1	Tự luận
2	Pháp luật đại cương	Học phần giúp người học vận dụng được các kiến thức về nhà nước và pháp luật để sử dụng trong giảng dạy và cách ứng xử của cá nhân trong xã hội khi liên quan đến pháp luật; đồng thời có kiến thức và cơ sở lý luận để học các học phần liên quan, thực hiện được các công việc liên quan đến nhà nước và pháp luật.	2	Học kỳ 1	Tự luận
3	Tin học căn bản	Học phần giúp người học có kiến thức và kỹ năng cơ bản làm việc trên máy tính, có khả năng sử dụng máy tính như một phương tiện phục vụ mục đích học tập và nghiên cứu. Học phần giúp người học sử dụng máy tính với các phần mềm MS Word, MS Excel và MS PowerPoint thành thạo, biết truy	3	Học kỳ 1	Trắc nghiệm hoặc tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		cập Internet để tiếp cận với các thông tin mới và có thể học được các học phần khác có sử dụng máy tính.			
4	Giáo dục thể chất 1	Học phần giúp người học rèn luyện thể chất và tập luyện thể thao để giữ gìn sức khỏe. Bồi dưỡng kỹ năng vận động trong cuộc sống thông qua các bài tập thể dục phát triển chung, bài tập thể lực, bài tập chạy cự ly ngắn và các phương pháp tập luyện, tự tập luyện phát triển thể lực cá nhân (sức bền, sức mạnh, sức nhanh, khéo léo, độ dẻo).	1	Học kỳ 1	Kiểm tra thực hành
5	Tâm lý học đại cương	Học người giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về bản chất, đặc điểm của hiện tượng tâm lý và các quy luật tâm lý cơ bản của con người (nhận thức, tình cảm, ý chí, hành động và nhân cách...). Trên cơ sở đó giúp người học vận dụng kiến thức vào thực tế để nhận diện, phân biệt, giải thích được các hiện tượng tâm lý cơ bản, góp phần định hướng cho hoạt động của người học	2	Học kỳ 1	Tự luận hoặc trắc nghiệm
6	Xã hội học đại cương	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức về: lịch sử hình thành xã hội học, một số khái niệm cơ bản của xã hội học, một số phương pháp điều tra xã hội học và một số các lĩnh vực nghiên cứu của xã hội học. Trên cơ sở này, người học vận dụng chúng vào việc nghiên cứu, giải quyết những vấn đề xã hội như di dân, bất bình đẳng, việc làm.	2	Học kỳ 1	Tự luận hoặc tiểu luận
7	Nhập môn CTXH	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản, có hệ thống về lịch sử hình thành, phát triển Công tác xã hội trên thế giới và Việt Nam; về các phương pháp nghiên cứu, các yêu cầu phẩm chất và năng lực thực hành của nhân viên công tác xã hội. Đồng thời, người học có cái nhìn tổng quan về sự ứng dụng công tác xã hội tại Việt Nam trong việc giải quyết các vấn đề xã hội liên quan đời sống của cá nhân, nhóm, cộng đồng xã hội. Qua đó, người học tự định hướng lĩnh vực chuyên môn sâu trong thực hành công tác xã hội.	3	Học kỳ 1	Tự luận hoặc tiểu luận
8	Logic học đại cương	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức về các hình thức tư duy, các quy luật và quy tắc của tư duy logic. Trên cơ sở này, người học vận dụng để rèn luyện các kỹ năng tư duy logic trong học tập và nghiên cứu khoa học.	2	Học kỳ 1	Tự luận hoặc tiểu luận
9	Ngoại ngữ học phần 1	Học phần giúp người học có khả năng vận dụng ngoại ngữ vào các tình huống giao tiếp hàng ngày ở trình độ trên bậc 2/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	4	Học kỳ 1	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
10	Kinh tế chính trị học Mác – Lênin	Học phần giúp người học có những tri thức cơ bản, cốt lõi và mở rộng của Kinh tế chính trị Mác – Lênin trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới ngày nay; những vấn đề kinh tế chính trị cơ bản và mới của kinh tế thị trường, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cách mạng công nghiệp và hội nhập quốc tế.	2	Học kỳ 2	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, tiểu luận
11	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học phần giúp người học hiểu biết về những vấn đề lí luận trong chủ nghĩa xã hội khoa học, đồng thời, học phần cũng giúp người học nắm bắt những kiến thức thực tiễn ở Việt Nam có liên quan đến những vấn đề lí luận trên.	2	Học kỳ 2	Tự luận, thuyết trình
12	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học, về bản chất của nghiên cứu khoa học cũng như cấu trúc logic của một công trình khoa học; các thao tác nghiên cứu khoa học, cách thức xây dựng, chứng minh và trình bày các luận điểm khoa học; cách trình bày một báo cáo khoa học; cách viết một công trình khoa học. Trên cơ sở này, người học bước đầu biết vận dụng kỹ năng nghiên cứu khoa học vào việc học tập ở đại học, vận dụng để viết đề cương nghiên cứu khoa học, viết bài báo khoa học, tổ chức và triển khai một công trình nghiên cứu khoa học phù hợp với khả năng.	2	Học kỳ 2	Tự luận hoặc tiểu luận
13	Giáo dục học đại cương	Học phần giúp người học lĩnh hội hệ thống tri thức và kỹ năng phân tích các vấn đề cơ bản về cấu trúc, nhiệm vụ, bản chất, động lực và hệ thống phương pháp dạy học theo các quan điểm dạy học truyền thống và hiện đại. Đồng thời, học phần cũng nhằm phát triển cho người học khả năng phân tích các đặc điểm, bản chất và nguyên tắc giáo dục; kỹ năng vận dụng phối hợp các tác động giáo dục trong tổ chức hoạt động giáo dục phát triển phẩm chất nhân cách cho trẻ em.	2	Học kỳ 2	Tự luận hoặc tiểu luận
14	Hành vi con người và môi trường xã hội	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về yếu tố môi trường tác động đến hành vi con người ở các giai đoạn lứa tuổi theo các lý thuyết nghiên cứu hành vi con người cũng như các lý thuyết hệ thống sinh thái. Trên cơ sở đó sinh viên có thể phân tích, giải thích hành vi con người trong môi trường xã hội.	2	Học kỳ 2	Tiểu luận, tự luận
15	Lý thuyết CTXH	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức cơ bản về các lý thuyết của công tác xã hội được áp dụng trong thực hành CTXH. Từ đó giúp người học	3	Học kỳ 2	Trắc nghiệm, tiểu

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		biết cách chọn lọc, đưa ra những cách thức lập luận khác nhau, áp dụng các mô hình lý thuyết khác nhau trong các trường hợp can thiệp với thân chủ, nhóm, cộng đồng.			luận hoặc tự luận
16	Tâm lý học trẻ em	Học phần giúp người học lĩnh hội những đặc điểm phát triển tâm lý của trẻ từ thai nhi đến 18 tuổi với những biểu hiện cụ thể về vận động, nhận thức - ngôn ngữ, tình cảm - nhân cách, hoạt động chủ đạo. Trên cơ sở đó giúp người học vận dụng các hiểu biết này để giải thích các hiện tượng tâm lý của trẻ, đồng thời biết cách giao tiếp, ứng xử, tác động giáo dục phù hợp theo đặc trưng tâm lý của từng độ tuổi trong quá trình làm việc với trẻ em.	3	Học kỳ 2	Tiểu luận hoặc tự luận
17	Thống kê trong khoa học xã hội	Học phần giúp người học lĩnh hội những khái niệm căn bản của toán thống kê, những kiến thức lý thuyết và ứng dụng trong thống kê hiện đại dùng để mô tả các dữ kiện định tính, định lượng, giải thích, suy diễn, đối chiếu các kết quả thu được trong một cuộc nghiên cứu thuộc khoa học giáo dục, tâm lý hay xã hội. Trên cơ sở này, người học có thể vận dụng tiếp cận phân thống kê nâng cao hoặc đọc hiểu các kết quả nghiên cứu công bố trên báo, tạp chí, các hội thảo khoa học.	2	Học kỳ 2	Tự luận hoặc tiểu luận
18	Giáo dục thể chất 2	Học phần giúp người học nâng cao sức khỏe và bước đầu hướng dẫn tập luyện một số bài tập thể lực chuyên môn hỗ trợ cho môn thể thao mà người học đã lựa chọn tập luyện.	1	Học kỳ 2	Kiểm tra thực hành
19	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh; về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Công sản và nhà nước Việt Nam; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, con người và đạo đức. Từ đó, học phần giúp người học hình thành niềm tin vào lý tưởng cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.	2	Học kỳ 3	Tự luận, tiểu luận
20	Ngoại ngữ học phần 2	Học phần giúp người học có khả năng vận dụng ngoại ngữ vào các tình huống giao tiếp thông thường hoặc đặc biệt ở trình độ cận bậc 3/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3	Học kỳ 3	Tự luận
21	Công tác xã hội cá nhân	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về lịch sử hình thành và phát triển Công tác xã hội với cá nhân trên thế giới và Việt Nam, những yếu tố căn bản của CTXH với cá nhân, các công cụ, kỹ thuật trong can	3	Học kỳ 3	Tiểu luận, tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		thiếp giúp đỡ đối tượng và tiến trình CTXH với cá nhân nhằm thực hiện các chức năng xã hội, phát huy năng lực người học trong nghiên cứu và thực hành nghề nghiệp. Học phần cũng giới thiệu các kiến thức chung về một số lý thuyết và khái niệm cơ bản trong CTXH cá nhân, những vấn đề đối tượng thường gặp nhằm gợi mở các hướng tiếp cận, khả năng tư duy từ đó vận dụng giải quyết các vấn đề xã hội liên quan đến đời sống cá nhân, nhóm cộng đồng xã hội.			
22	Công tác xã hội nhóm	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức về phương pháp công tác xã hội nhóm, bao gồm những kiến thức về lịch sử hình thành và phát triển công tác xã hội nhóm, vị trí, khái niệm và đặc trưng công tác xã hội nhóm. Trên cơ sở này, người học vận dụng những nền tảng kiến thức cơ bản về công tác xã hội nhóm để có cơ sở phân tích, nghiên cứu các hiện tượng trong nhóm công tác xã hội, phát huy năng lực trong tiếp cận, thực hành và phân tích ứng dụng vào những trường hợp cụ thể.	3	Học kỳ 3	Tiểu luận, tự luận
23	An sinh xã hội và những vấn đề xã hội	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức về an sinh xã hội và các vấn đề xã hội tại Việt Nam từ đó góp phần hình thành bộ máy an sinh xã hội nhằm không chỉ giải quyết mà còn phòng ngừa và giảm thiểu tác hại của các vấn đề xã hội bằng các hoạt động phát triển xã hội. Trên cơ sở này, giúp sinh viên vận dụng phân tích, tìm giải pháp cho các vấn đề xã hội hiện nay, phân tích những mặt mạnh và hạn chế của các thiết chế xã hội Việt nam để góp phần giải quyết những vấn đề trên.	2	Học kỳ 3	Tự luận hoặc tiểu luận
24	Phương pháp nghiên cứu trong CTXH	Học phần giúp người học lĩnh hội các vấn đề cơ bản liên quan đến các phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học, những khả năng ứng dụng của nghiên cứu khoa học trong hoạt động công tác xã hội. Trên cơ sở đó, người học có khả năng thực hiện một nghiên cứu hoặc luận văn về lĩnh vực Công tác xã hội.	2	Học kỳ 3	Tự luận hoặc tiểu luận
25	Tâm bệnh học trẻ em	Học phần Tâm bệnh học trẻ em giúp người học lĩnh hội các khái niệm cơ bản của Tâm bệnh học trẻ em và phân loại tâm bệnh trong các hệ thống khác nhau, đặc biệt là ở đối tượng trẻ em. Trên cơ sở đó, người học có thể phát hiện và phân tích các biến đổi của lệch lạc thuộc phạm vi bình thường và thuộc phạm vi bệnh lý; áp dụng hệ thống phân loại DSM trong việc đánh giá các	2	Học kỳ 3	Tự luận hoặc tiểu luận, trắc nghiệm

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		trường hợp lâm sàng và xây dựng các chiến lược can thiệp cũng như phòng ngừa tâm bệnh thích hợp và hiệu quả trên đối tượng trẻ em.			
26	Giáo dục thể chất 3	Học phần giúp người học tăng khả năng phối hợp vận động, lượng vận động trong thể lực chung và thể lực chuyên môn thông qua các bài tập thể lực đa dạng, chuyên biệt, bước đầu làm quen các hình thức và luật thi đấu của các môn thể thao mà người học đã lựa chọn tập luyện.	1	Học kỳ 3	Kiểm tra thực hành
27	Tham vấn khủng hoảng	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về các loại khủng hoảng trong cuộc sống cá nhân và trong đời sống xã hội và những cách thức để tiếp cận các đối tượng hoặc những chủ thể có liên quan hay cần xử lý. Học phần cũng trang bị những kiến thức và kỹ năng cần thiết để đề ra các chiến lược nhằm thực hiện cuộc tham vấn khủng hoảng. Từ đó giúp người học nhận diện được những loại khủng hoảng trong cuộc sống cá nhân và trong đời sống xã hội; hiểu được những cách thức để tiếp cận các đối tượng hoặc những chủ thể có liên quan hay cần xử lý và đề ra các chiến lược nhằm thực hiện cuộc tham vấn khủng hoảng.	2	Học kỳ 3	Trắc nghiệm và/hoặc tự luận
28	Tâm lý học dạy học và giáo dục	Học phần giúp người học lĩnh hội cơ sở tâm lý của việc hình thành khái niệm, kỹ năng, kỹ xảo cho học sinh cũng như phát triển trí tuệ cho học sinh; cơ sở tâm lý của hoạt động giáo dục đạo đức và giáo dục giá trị cũng như những đặc trưng tâm lý của lao động sư phạm; chân dung nhân cách và những phẩm chất, năng lực của người giáo viên trong nhà trường hiện nay. Người học vận dụng kiến thức đã học để giải thích các vấn đề nảy sinh trong quá trình dạy học và giáo dục, có khả năng lập kế hoạch phát triển những kiến thức đã học để nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn qua từng giai đoạn đổi mới giáo dục của Việt Nam.	3	Học kỳ 3	Trắc nghiệm hoặc Tự luận
29	CTXH với nhóm dễ bị tổn thương 1	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về phương pháp và kỹ năng thực hành Công tác xã hội đối với những nhóm người nhiễm HIV/AIDS, với nhóm ma túy, mại dâm qua việc nắm được những đặc điểm đặc trưng của những nhóm này. Từ đó, vận dụng để giải quyết các vấn đề xã hội liên quan đến đời sống của cá nhân, nhóm, cộng đồng xã hội theo xu hướng phát triển công tác xã hội với các nhóm dễ bị tổn thương này.	2	Học kỳ 3	Tự luận hoặc tiểu luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
30	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần giúp người học có sự hiểu biết về đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và nghiên cứu quá trình hình thành và quy luật ra đời của Đảng, quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc, các cuộc kháng chiến cứu nước và bảo vệ độc lập dân tộc, cách mạng xã hội chủ nghĩa và công cuộc đổi mới. Từ đó hiểu rõ sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.	2	Học kỳ 4	Tự luận, tiểu luận
31	Ngoại ngữ học phần 3	Học phần giúp người học có khả năng vận dụng tốt ngoại ngữ trong việc giải quyết các tình huống giao tiếp ở trình độ bậc 3/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3	Học kỳ 4	Tự luận
32	Tâm lý học tham vấn	Học phần mô tả sự ứng dụng thành tựu của các học thuyết tâm lý vào tiến trình giúp đỡ con người vượt qua những vấn đề khó khăn trải dài trong suốt cuộc đời của họ như tình cảm, nghề nghiệp, xã hội, giáo dục, sự phát triển cá nhân. Cung cấp những cách tiếp cận khác nhau trong việc nhận diện và đưa ra cách giải quyết những nan đề tâm lý của con người.	3	Học kỳ 4	#N/A
33	Đánh giá tâm lý	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức về đánh giá tâm lý, quy trình đánh giá tâm lý, các phương pháp và một số công cụ đo lường tâm lý (trí tuệ và nhân cách), và cách trình bày một báo cáo đánh giá. Trên nền tảng này, người học vận dụng để tổ chức thực hiện được một số buổi đánh giá bằng phỏng vấn, quan sát và trắc nghiệm (WISC, MMPI), có năng lực diễn giải thông tin thu được và viết một báo cáo đánh giá tâm lý hoàn chỉnh cũng như đưa ra những gợi ý can thiệp và hỗ trợ phù hợp.	3	Học kỳ 4	Tự luận, tiểu luận hoặc trắc nghiệm
34	Chính sách xã hội	Học phần cung cấp cho người học một cái nhìn xã hội học về lĩnh vực chính sách xã hội, tiếp cận với thực tế này ở Việt Nam về mặt thực tiễn chính sách cũng như nghiên cứu. Trên cơ sở này người học hiểu được những nội dung chính xung quanh khái niệm chính sách xã hội, các lý thuyết và mô hình nghiên cứu chính sách xã hội thực nghiệm; các mô hình chính sách trên thế giới và tại Việt Nam để phân tích một vấn đề cụ thể trong chính sách xã hội và định hướng ứng dụng vào công tác xã hội thực tiễn với nhiệm vụ được giao.	2	Học kỳ 4	Tự luận hoặc tiểu luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
35	CTXH trẻ em và gia đình	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về mục đích, các hoạt động, nguyên tắc hành động, vai trò trách nhiệm của cán bộ xã hội và công tác xã hội viên về trẻ em và gia đình. Học phần còn giúp người học lĩnh hội và rèn luyện các kỹ năng, phương pháp trong công tác xã hội với trẻ em, gia đình và các dịch vụ xã hội cơ bản dành cho trẻ em, gia đình nhằm thực hiện các chức năng xã hội. Từ đó vận dụng giải quyết các vấn đề xã hội liên quan đến đời sống của trẻ em và gia đình dưới góc nhìn của Công tác xã hội viên.	2	Học kỳ 4	Tự luận hoặc tiểu luận
36	CTXH với nhóm dễ bị tổn thương 2	Học phần giúp cho người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về phương pháp và kỹ năng thực hành CTXH đối với những nhóm người khuyết tật, người già, người nghèo... qua việc nắm được những đặc điểm đặc trưng của những nhóm này. Từ đó vận dụng để giải quyết các vấn đề xã hội liên quan đến đời sống của cá nhân, nhóm, cộng đồng xã hội; xu hướng phát triển công tác xã hội với các nhóm dễ bị tổn thương này.	2	Học kỳ 4	Tự luận hoặc tiểu luận
37	CTXH trong bệnh viện	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về mục đích, các hoạt động, nguyên tắc hành động, vai trò trách nhiệm của công tác xã hội viên trong bệnh viện, đồng thời giúp sinh viên hiểu rõ các chức năng CTXH đối với cá nhân, nhóm, gia đình, cộng đồng trong bệnh viện. Từ đó, người học có thể vận dụng kiến thức đã học để hỗ trợ các cá nhân, nhóm, gia đình và cộng đồng trong bệnh viện có nhu cầu trợ giúp.	2	Học kỳ 4	Tự luận hoặc tiểu luận
38	CTXH trong khu lao động - khu công nghiệp	Học phần giúp sinh viên hiểu rõ và vận dụng các chức năng CTXH đối với cá nhân, nhóm, gia đình, cộng đồng tại các khu lao động có nhiều khó khăn, các cơ sở lao động có nhiều vấn đề xã hội như sập hầm lò, ô nhiễm môi trường... trên cơ sở đó, người học vận dụng kiến thức đã học để hỗ trợ các cá nhân, nhóm, gia đình và cộng đồng trong khu lao động - khu công nghiệp có điều kiện phát triển.	2	Học kỳ 4	Tự luận hoặc tiểu luận Tự luận
39	Thực hành nghề nghiệp CTXH	Học phần thực hành nghề nghiệp giúp người học quan sát và lĩnh hội những ứng dụng của kiến thức đã học vào thực tế nghề nghiệp cũng như mở rộng hiểu biết về lĩnh vực nghề tại các cơ sở nghề. Từ đó, người học bước đầu thiết kế một kế hoạch ứng dụng kiến thức công tác xã hội vào hoàn cảnh cụ thể cũng như xây dựng ý thức, thái độ, tình cảm tích cực và bản lĩnh của người làm công tác xã hội theo định hướng chuyên sâu.	2	Học kỳ 4	Báo cáo chung của nhóm/ cá nhân

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
40	Kỹ năng sống	Học phần giúp người học lĩnh hội khái niệm cơ bản về kỹ năng sống, phân loại những kỹ năng sống cần thiết của con người; định nghĩa, cấu trúc, biểu hiện và vai trò của một số kỹ năng sống tiêu biểu. Trên cơ sở này, người học vận dụng để hình thành và phát triển kỹ năng sống cho bản thân và hỗ trợ giáo dục kỹ năng sống cho những đối tượng khác trong cộng đồng.	3	Học kỳ 5	Tự luận hoặc thực hành
41	Phương pháp giáo dục chủ động	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về các phương pháp giáo dục giúp nâng cao tính chủ động của đối tượng được giáo dục, giúp đối tượng được giáo dục phát triển các kỹ năng. Trên cơ sở này, người học vận dụng để triển khai các phương pháp giáo dục chủ động trên những đối tượng có nhu cầu trợ giúp ở độ tuổi thiếu nhi và thanh thiếu niên.	3	Học kỳ 5	Tự luận hoặc tiểu luận
42	Phát triển cộng đồng	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức khái quát về phát triển cộng đồng, tiến trình tham gia phát triển cộng đồng, vai trò và các yêu cầu đối với người làm công tác phát triển cộng đồng, cũng như một số kỹ năng, phương pháp phát triển cộng đồng, từ đó giúp người học vận dụng để hỗ trợ giải quyết các vấn đề trong cộng đồng một cách chuyên nghiệp.	3	Học kỳ 5	Tự luận hoặc tiểu luận
43	Kỹ năng tham vấn cơ bản	Học phần giúp người học lĩnh hội tri thức về hệ thống các kỹ năng cơ bản của công tác tham vấn tâm lý và chú trọng rèn luyện kỹ năng tham vấn cho người học để định hướng ứng dụng trong công việc tham vấn. Trên cơ sở đó, người học vận dụng các kỹ năng tham vấn cơ bản phù hợp để thực hành hiệu quả các ca tham vấn.	3	Học kỳ 5	Thực hành, tự luận hoặc viết báo cáo phân tích kỹ năng
44	Thực hành CTXH với cá nhân	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về lịch sử hình thành và phát triển Công tác xã hội với cá nhân trên thế giới và Việt Nam, những yếu tố căn bản của CTXH với cá nhân, các công cụ, kỹ thuật trong can thiệp giúp đỡ đối tượng và tiến trình CTXH với cá nhân nhằm thực hiện các chức năng xã hội, phát huy năng lực người học trong nghiên cứu và thực hành nghề nghiệp. Học phần cũng giới thiệu các kiến thức chung về một số lý thuyết và khái niệm cơ bản trong CTXH cá nhân, những vấn đề đối tượng thường gặp nhằm gợi mở các hướng tiếp cận, khả năng tư duy từ đó vận dụng giải quyết các vấn đề xã hội liên quan đến đời sống cá nhân, nhóm cộng đồng xã hội.	2	Học kỳ 5	Tự luận hoặc tiểu luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
45	Tâm lý học hành vi lệch chuẩn	Học phần này giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về phương pháp tiếp cận lĩnh vực này nói chung và các phương pháp giúp nhận dạng cũng như các định hướng ban đầu trong việc điều chỉnh hành vi lệch chuẩn. Trên cơ sở này, người học vận dụng nhằm định hướng tìm hiểu và so sánh các chuẩn hành vi chính trong môi trường toàn cầu hóa hiện nay	2	Học kỳ 5	Tự luận hoặc tiểu luận
46	Giới và phát triển	Học phần này giúp người học lĩnh hội những kiến thức về vấn đề giới và phát triển giới dưới góc nhìn xã hội cũng như mối quan hệ giữa giới và phát triển giới, vai trò của giới, nhu cầu và lợi ích của giới, bình đẳng giới. Trên cơ sở này, người học vận dụng kiến thức đã học để định hướng hoạt động khi nghiên cứu và ứng dụng những kiến thức về giới và phát triển giới trong sự phát triển xã hội, phát triển con người.	2	Học kỳ 5	Tự luận hoặc tiểu luận
47	Tâm lý học người trưởng thành	Học phần giúp người học lĩnh hội những điều kiện phát triển tâm lý và những đặc điểm tâm lý con người tuổi trưởng thành với những biểu hiện cụ thể về nhận thức, tình cảm, ý chí, nhân cách, ngôn ngữ... Trên cơ sở này, người học vận dụng kiến thức đã học nhằm giải thích các hiện tượng tâm lý trong tiến trình phát triển đồng thời biết cách giao tiếp và ứng xử phù hợp với các đối tượng trong độ tuổi tuổi trưởng thành.	2	Học kỳ 5	Tự luận hoặc tiểu luận
48	Giáo dục sức khỏe cộng đồng	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức về mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục sức khỏe cho cộng đồng. Trên cơ sở này, người học vận dụng kiến thức đã học nhằm tiến hành tổ chức các chương trình giáo dục sức khỏe cho cộng đồng nơi mình đang công tác.	2	Học kỳ 5	Trắc nghiệm hoặc tự luận
49	Xã hội học tội phạm	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức về những vấn đề chung về Xã hội học tội phạm, các khái niệm và nội dung nghiên cứu cơ bản của Xã hội học tội phạm, nguyên nhân và điều kiện của hiện tượng tội phạm và sai lệch chuẩn mực xã hội... Từ đó, người học vận dụng kiến thức đã học để phân tích - đánh giá hiện tượng tội phạm tại địa phương/ xã hội mình làm việc và đưa ra cách thức nhằm hỗ trợ công tác xã hội với người phạm tội.	2	Học kỳ 5	Tự luận hoặc tiểu luận
50	Xã hội học đô thị	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức về nguồn gốc bản chất và các quy luật chung cho sự phát triển và hoạt động của đô thị, cũng như các kiến thức về đô thị hoá và các vấn đề liên quan đến đô thị hoá. Trên cơ sở đó, người học có khả năng đánh giá môi trường sống và giải thích những vấn đề cá nhân, nhóm, cộng đồng trong đô thị.	2	Học kỳ 5	Tự luận hoặc tiểu luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
51	Tâm lý học trị liệu	Học phần Tâm lý học trị liệu giúp người học lĩnh hội những tri thức cơ bản về các phương pháp trị liệu tâm lý và ứng dụng các kiến thức và kỹ năng tâm lý học vào việc tiếp cận, quan sát, giao tiếp và giúp đỡ cho những người gặp các vấn đề khó khăn về mặt tâm lý. Trên nền tảng này, người học hiểu được đặc trưng của công việc trị liệu tâm lý, những năng lực và phẩm chất cần thiết đối với người làm công việc trị liệu tâm lý; vận dụng được các học thuyết tham vấn và trị liệu tâm lý trong việc mô tả, nhận diện, phân tích và giải thích cơ chế của các quá trình trị liệu tâm lý; xây dựng được phác đồ trị liệu tâm lý cho thân chủ.	3	Học kỳ 6	Tự luận, tiểu luận hoặc thực hành
52	Quản lý ca trong CTXH	Học phần giúp người học lĩnh hội các kiến thức về quản lý ca trong công tác xã hội bao gồm: thiết lập mục tiêu, xây dựng kế hoạch, giám sát kế hoạch, lượng giá hay đánh giá... Trên cơ sở này, người học vận dụng để nhận diện vấn đề, đánh giá nguy cơ, điều phối và tiến hành giám sát, lưu trữ và ghi chép hồ sơ lưu trữ ca, tiến hành giám sát ca cụ thể phục vụ cho công tác nghề nghiệp trong học đường hoặc trong các cơ sở xã hội.	2	Học kỳ 6	Tự luận hoặc tiểu luận
53	Tham vấn học đường	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức về tham vấn học đường (khái niệm, nhiệm vụ, nguyên tắc, khung làm việc và các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả tham vấn học đường); những yêu cầu về phẩm chất, về kỹ năng của nhà tham vấn học đường; mô hình và quy trình tham vấn học đường; công tác giám sát và sự phối hợp những nguồn lực trong công tác tham vấn học đường. Trên cơ sở này, người học vận dụng hiệu quả những nguyên tắc và kỹ năng tham vấn cơ bản vào hoạt động tham vấn học đường ở nhà trường phổ thông.	2	Học kỳ 6	Tự luận hoặc tiểu luận
54	CTXH học đường	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức về những khía cạnh mang tính lịch sử của công tác xã hội trong trường học, xác định rõ hơn về đối tượng, chức năng của công tác xã hội trường học. Đồng thời, cũng giúp người học thực hiện được cách thức lượng giá các chương trình thực hành công tác xã hội trường học, đặc biệt quan tâm đến kết quả của sự tương tác giữa các đặc trưng của cá nhân học sinh với các điều kiện và hoạt động diễn ra trong môi trường gia đình và trường học. Trên cơ sở này, người học vận dụng các nguyên tắc, các kỹ năng xác định vấn đề và kỹ năng giải quyết vấn đề, xem xét các công cụ và phương pháp can thiệp trong công tác xã hội vào mục đích chính trong trường học.	3	Học kỳ 6	Tự luận hoặc tiểu luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
55	Thực hành CTXH với nhóm	Học phần Thực hành công tác xã hội với nhóm giúp người học làm quen với việc thực hành kỹ năng công tác xã hội nhóm tại môi trường thực tế; kỹ năng vận dụng tri thức đã học vào thực tế để định hướng và làm quen với môi trường công tác xã hội nhóm đa dạng. Trên cơ sở đó, vận dụng để thực hành công tác xã hội với một hay một vài nhóm có nhu cầu trợ giúp dưới sự giám sát, hỗ trợ. Cuối cùng là viết báo cáo tổng kết công tác xã hội nhóm.	2	Học kỳ 6	Tự luận hoặc tiểu luận
56	Xã hội học nông thôn	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức về nguồn gốc bản chất và các quy luật chung cho sự phát triển và hoạt động của đô thị như một cộng đồng dân cư. Trên cơ sở này, người học vận dụng kiến thức đã học nhằm tiến hành đánh giá môi trường sống của những cá nhân có nhu cầu trợ giúp.	2	Học kỳ 6	Tự luận hoặc tiểu luận
57	Xã hội học gia đình	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức về một số khái niệm cơ bản trong xã hội học gia đình, các cách tiếp cận nghiên cứu về gia đình, những đặc trưng, biến đổi về chức năng, cấu trúc của gia đình với tư cách là một thiết chế xã hội trong bối cảnh xã hội đương đại, cũng như những vấn đề khó khăn của gia đình hiện nay. Từ đó, giúp người học vận dụng hệ thống tri thức này để giải thích và hỗ trợ giải quyết những vấn đề liên quan đến gia đình trong thực hành công tác xã hội.	2	Học kỳ 6	Tiểu luận hoặc tự luận
58	Ứng dụng CNTT trong nghiên cứu CTXH	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức liên quan đến tổng quan về phần mềm thống kê, biết chuẩn bị một tập tin, biết cách tính các số thống kê mô tả, kiểm nghiệm giả thuyết, phân tích hồi quy tuyến tính và các phân tích, đánh giá trên một dụng cụ đo. Trên cơ sở này, người học vận dụng để thiết kế nhiệm vụ xử lý khi có nhu cầu phân tích dữ kiện, áp dụng các số thống kê theo yêu cầu xử lý số liệu nghiên cứu khoa học.	2	Học kỳ 6	Trắc nghiệm hoặc tự luận
59	Phối hợp các lực lượng giáo dục	Học phần giúp người học lĩnh hội những tri thức khoa học về việc phối hợp giữa các lực lượng giáo dục: nhà trường, gia đình và xã hội. Học phần cũng định hướng và rèn luyện những kỹ năng cần thiết cho người học để phối hợp hiệu quả giữa các lực lượng giáo dục trong thực tế nghề nghiệp.	2	Học kỳ 6	Trắc nghiệm hoặc tự luận
60	Kỹ năng hỗ trợ nghiệp vụ CTXH	Học phần giúp người học lĩnh hội những lý luận nâng cao hỗ trợ cho thực hành Công tác xã hội và các kỹ năng thực hành như giải quyết vấn đề, biện hộ, vận động chính sách, thuyết phục, giải quyết mâu thuẫn, truyền thông... trong quá trình thực hành Công tác xã hội với những đối tượng có nhu cầu trợ giúp nhằm nâng cao hiệu quả công việc. Trên cơ sở đó, người học vận dụng	2	Học kỳ 6	Tự luận hoặc tiểu luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		để nâng cao nghiệp vụ công tác xã hội và hoàn thành nhiệm vụ của công tác xã hội viên.			
61	Quản lý nhà nước đối với tổ chức phi chính phủ	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức về hoạt động của các tổ chức phi chính phủ hoạt động tại Việt Nam hiện nay dưới sự quản lý của nhà nước. Người học vận dụng được kiến thức đã học để xây dựng và phát triển các nguồn nhân lực trong các dự án giữa đối tác Việt Nam và các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.	2	Học kỳ 6	Tiểu luận và/hoặc Tự luận
62	Quản trị ngành CTXH	Học phần giúp người học lĩnh hội một số khái niệm có liên quan như quản trị ngành CTXH, nhà quản trị CTXH... và đưa ra những cách thức thực hiện trong quản trị CTXH như tiến trình hoạch định, ra quyết định, cách quản lý đường biên, cách quản lý ngân quỹ, cách giám sát, kiểm soát và đánh giá chất lượng. Trên cơ sở đó, người học vận dụng các kiến thức và kỹ năng giải quyết các vấn đề xã hội liên quan đến đời sống của cá nhân, nhóm, cộng đồng xã hội.	2	Học kỳ 7	Tiểu luận, tự luận
63	Xây dựng và QL dự án trong CTXH	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức về các yếu tố cơ bản của một dự án, các đặc điểm của dự án trong ngành công tác xã hội, tiến trình xây dựng và đánh giá dự án. Học phần cung cấp cách thức xác định mục tiêu tổng quát, các mục tiêu cụ thể và các chỉ báo; các vấn đề quản lý, các kỹ năng cần thiết để vận dụng điều hành và quản lý dự án theo phương thức hiệu quả nhất. Trên cơ sở đó, người học vận dụng kiến thức để tiến hành xây dựng và quản lý dự án thuộc lĩnh vực Công tác xã hội ở quy mô phù hợp.	2	Học kỳ 7	Tự luận hoặc tiểu luận
64	Thực tập nghề nghiệp CTXH 1	Học phần giúp người học quan sát và lĩnh hội những ứng dụng của kiến thức đã học vào thực tế nghề nghiệp cũng như mở rộng hiểu biết về lĩnh vực nghề tại các cơ sở nghề. Từ đó, người học bước đầu thiết kế một kế hoạch ứng dụng kiến thức công tác xã hội vào hoàn cảnh cụ thể cũng như xây dựng ý thức, thái độ, tình cảm tích cực và bản lĩnh của người làm công tác xã hội theo định hướng chuyên sâu.	2	Học kỳ 7	Báo cáo chung của nhóm/ cá nhân
65	Trò chơi & sinh hoạt tập thể	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về trò chơi và sinh hoạt tập thể bao gồm các nội dung như: Tổng quan về phương pháp của trò chơi và sinh hoạt tập thể, phương pháp hướng dẫn, biên soạn cũng như các kỹ năng cần có để tổ chức được trò chơi chuyên biệt. Trên cơ sở này, người	2	Học kỳ 7	Thực hành hoặc tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		học vận dụng được những kỹ thuật để tổ chức các trò chơi và sinh hoạt tập thể hỗ trợ trong nghề nghiệp.			
66	Kỹ năng giao tiếp - ứng xử	Học phần giúp người học tiếp thu những tri thức và kỹ năng giao tiếp - ứng xử với các cá nhân cũng như với tổ chức, kết hợp với thực hành giải quyết các tình huống giao tiếp - ứng xử trong cuộc sống. Từ đó, nâng cao kỹ năng giao tiếp và ứng xử trong đời sống và công việc.	2	Học kỳ 7	Thực hành hoặc tự luận
67	Kỹ năng quản lý thời gian và giải quyết vấn đề	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức về học lĩnh hội các mô hình quản lý thời gian và các mô hình giải quyết vấn đề hiệu quả như: tứ đồ thời gian, mô hình PHA, mô hình KANPAN, mô hình năm bước xử lý vấn đề... Trên cơ sở đó, giúp người học vận dụng vào thực tiễn công tác nhằm sử dụng thời gian một cách hiệu quả, sắp xếp công việc khoa học và có kỹ năng xử lý các vấn đề, tháo gỡ các bế tắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nghề nghiệp.	2	Học kỳ 7	Thực hành hoặc tự luận
68	Kỹ năng quản lý cảm xúc và giải quyết mâu thuẫn hiệu quả	Học phần giúp người học lĩnh hội cơ sở lý thuyết về các kỹ thuật quản lý cảm xúc và tiết chế sự biểu hiện cảm xúc sao cho phù hợp trong quá trình làm việc; mô hình các bước xử lý mâu thuẫn hiệu quả và các kỹ thuật thực hiện tương ứng. Trên cơ sở đó, người học vận dụng để quản lý cảm xúc của bản thân trong những mối quan hệ và các tình huống giao tiếp khác nhau một cách phù hợp, cũng như giải quyết hiệu quả những mâu thuẫn có thể xảy ra với các đối tượng có liên quan trong quá trình công tác.	2	Học kỳ 7	Thực hành hoặc tự luận
69	Kỹ năng tư duy sáng tạo	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức về cách tìm kiếm cảm hứng sáng tạo trong dạy học, giáo dục, các thủ thuật sáng tạo: ý tưởng môi, lật ngược vấn đề, vách ngăn tư duy, công não tổng lực, chấp ghép ngẫu nhiên; cách thức thoát khỏi những khuôn mẫu lối mòn của tư duy, khắc phục tính ỳ tâm lý. Trên cơ sở đó, người học vận dụng để không ngừng sáng tạo trong quá trình làm việc.	2	Học kỳ 7	Thực hành hoặc tự luận
70	CTXH với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về đặc điểm của trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, phân tích những chủ trương chính sách và cơ chế hoạt động của công tác bảo vệ, chăm sóc cho nhóm trẻ có hoàn cảnh đặc biệt. Đồng thời trang bị cho sinh viên cách tiếp cận phương pháp, kỹ năng và nghiệp vụ của công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Trên cơ sở đó, vận dụng công tác xã hội để giải quyết các vấn đề xã hội liên quan đến đời sống của trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.	3	Học kỳ 7	Tự luận hoặc tiểu luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
71	CTXH với người khuyết tật	Học phần giúp cho người học nắm được những vấn đề chung của người khuyết tật: khái niệm, phân loại, nguyên nhân; cách phòng ngừa và phục hồi chức năng giảm bớt ảnh hưởng do khuyết tật gây nên; thực trạng việc chăm sóc, giáo dục cho người khuyết tật; các văn bản pháp luật liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của người khuyết tật. Trên cơ sở này, người học vận dụng các nguyên tắc hoạt động, các phương pháp tác nghiệp của nhân viên công tác xã hội khi tham gia chăm sóc giúp đỡ người khuyết tật.	3	Học kỳ 7	Tiểu luận , tự luận
72	Pháp luật trong lĩnh vực CTXH	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức về các quy định của pháp luật có liên quan đến dịch vụ công tác xã hội như: luật lao động, luật bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em, luật hôn nhân và gia đình, luật giáo dục... Trên cơ sở đó, người học vận dụng kiến thức học được nhằm tiến hành biện hộ cho quyền lợi chính đáng của người cần trợ giúp, tư vấn pháp luật có liên quan đến đối tượng có nhu cầu trợ giúp cho chính quyền địa phương, nhà quản lý và các lực lượng có liên quan khác.	3	Học kỳ 7	Tự luận hoặc tiểu luận
73	Thực tập nghề nghiệp CTXH 2	Học phần giúp người học quan sát và lĩnh hội những ứng dụng của kiến thức đã học vào thực tế nghề nghiệp cũng như mở rộng hiểu biết về lĩnh vực nghề tại các cơ sở nghề. Từ đó, người học bước đầu thiết kế một kế hoạch ứng dụng kiến thức công tác xã hội vào hoàn cảnh cụ thể cũng như xây dựng ý thức, thái độ, tình cảm tích cực và bản lĩnh của người làm công tác xã hội theo định hướng chuyên sâu.	6	Học kỳ 8	Báo cáo chung của nhóm/ cá nhân

2. Công khai thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp: Không có.

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Nguyễn Thị Minh Hồng